

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG VTC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/NQ - ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổ chức vào ngày 22 tháng 04 năm 2019 của Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Đại hội được khai mạc vào lúc 08 giờ 40 phút và kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày tại Khách sạn Kim Đô số 133 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM với sự hiện diện:

- Vào lúc khai mạc Đại hội: gồm 41 cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho 3.367.440 cổ phần, chiếm 74,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Vào lúc biểu quyết: gồm 53 cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho 3.368.684 cổ phần, chiếm 74,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau nửa ngày làm việc nghiêm túc, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn nghị quyết như sau:

Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:



3.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So với kế hoạch
Doanh thu hợp nhất	394.144	490.647	124%
LNTT hợp nhất	18.237	16.019	88%
LNST hợp nhất	14.590	10.922	75%
LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	10.750	8.243	77%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018

Đại hội nhất trí thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

Năm 2018, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 8.243 triệu đồng đạt 77% so với kế hoạch; Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS được chi trong năm 2018 là: **468.800.000 đồng x 77% = 360.976.000 đồng**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2019 như sau:

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So với thực hiện 2018
Doanh thu hợp nhất	490.647	495.000	101%
LNTT hợp nhất	16.019	17.625	110%
LNST hợp nhất	10.922	12.600	115%
LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	8.243	9.880	120%
Cổ tức bằng tiền	10%	11%	110%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4.2 Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2019

Thù lao HĐQT/BKS năm 2019 được trả như sau:

Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2019 như sau:

- Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 468.800.000 đồng.
- Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: 468.800.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch lợi nhuận, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2019 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2019.
- Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018

5.1 Đại hội nhất trí thông qua trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018 theo tờ trình số 02/TT-HĐQT ngày 29/03/2019.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

5.2 Đại hội nhất trí thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 là 10%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 03/TT-HĐQT ngày 29/03/2019.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Đại hội nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập được phép kiểm toán các công ty niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2019.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Đại hội nhất trí thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội này theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 22/04/2019.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



Lê Xuân Tiến

Hồ Lê Nhật Hoan

Lê Thị Thanh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG VTC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/BB - ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2019

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC**

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP:

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Viễn thông VTC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 030188195 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký lần đầu ngày 30/12/1999, thay đổi lần thứ 19 ngày 16/06/2015.
- Trụ sở chính: 750 (lầu 3) Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

I. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: Vào lúc 08 giờ 40 phút ngày 22 tháng 04 năm 2019
2. Địa điểm: Tại khách sạn Kim Đô, 133 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Khách mời:

2. Cổ đông tham dự:

- Vào lúc khai mạc Đại hội: gồm 41 cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho 3.367.440 cổ phần, chiếm 74,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Vào lúc biểu quyết: gồm 53 cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho 3.368.684 cổ phần, chiếm 74,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viễn thông VTC với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

III. NỘI DUNG

1. Ông Nguyễn Minh Vũ - Trưởng Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông.
2. Thông qua quy tắc biểu quyết tại Đại hội.
3. Đề cử Đoàn chủ tịch và Thư ký đoàn gồm

- Đoàn chủ tịch: Ông Lê Xuân Tiến Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty
 Ông Hồ Lê Nhật Hoan Thành viên HĐQT
 Bà Lê Thị Thanh Thành viên HĐQT
- Thư ký đoàn: Cô Dương Thị Hoàng Cát Thư ký Công ty
 Cô Lâm Thị Nhung Trưởng phòng Kinh doanh

4. Thông qua chương trình Đại hội

5. Bầu Ban giám sát đại hội và kiểm phiếu gồm:

1. Bà Nguyễn Lê Anh Đào
2. Ông Hà Đăng Tiến
3. Ông Trần Văn Thái

6. Thông qua các báo cáo, tờ trình và các nội dung khác tại đại hội:

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán
- Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
- Thông qua tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2018, Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2019
- Thông qua tờ trình trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018
- Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 là 10%
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019
- Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

7. **Phản thảo luận tại Đại hội:**

Sau nửa ngày làm việc nghiêm túc, Đại hội đồng cổ đông ghi nhận ý kiến đóng góp của cổ đông dự họp như sau:

Cổ đông Nguyễn Thanh Hằng - Mã cổ đông: A0003

Cảm ơn sự nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã lãnh đạo điều hành Công ty đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong các năm qua. Năm 2018

kết quả kinh doanh của Công ty mẹ tăng trưởng tốt, tuy nhiên hoạt động của công ty con lại có giảm sút. Cổ đông có các câu hỏi sau:

1. Công ty con STID đã chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần. Xin Công ty cho biết lý do chuyển đổi và Công ty có định hướng gì để ổn định và phát triển công ty con?
2. Công ty phát sinh giao dịch liên kết với công ty con, cổ đông lớn là tập đoàn VNPT có thực hiện báo cáo với ĐHĐCĐ không?
3. Năm 2018, thu nhập chịu thuế TNDN của công ty tăng đột biến, đề nghị Công ty giải thích rõ?
4. Về việc trích lập các quỹ, cổ đông đề xuất không trích lập các quỹ mà để ở lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để linh hoạt hơn trong việc sử dụng không phải xin ý kiến ĐHĐCĐ.
5. Hiện thu nhập bình quân của người lao động công ty là bao nhiêu?

Cổ đông Trần Kim Hùng – Mã cổ đông: A0402

Bản thân cổ đông hoàn toàn nhất trí với các báo cáo của Đại hội. Cổ đông đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành và đoàn kết đồng lòng của cán bộ nhân viên công ty trong các năm gần đây đã nỗ lực để hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tăng trưởng và phát triển liên tục qua các năm. Cổ đông quan tâm mong muốn nâng cao đời sống cho người lao động công ty. Xin công ty cho biết thu nhập bình quân người lao động công ty năm 2018 là bao nhiêu?

Đoàn Chủ tịch có các phản hồi sau về câu hỏi của các cổ đông:

1. Trong đầu năm 2019, Công ty con STID đã chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần nhằm mục đích dễ dàng huy động vốn, tìm kiếm nhà đầu tư, phát triển mở rộng thêm sản phẩm mới, tận dụng tốt các ưu đãi trong khu công nghệ cao. Trong năm 2018 kết quả kinh doanh công ty STID sụt giảm do Nhà nước tạm ngưng công trung gian thanh toán sử dụng thẻ cào, thị trường đa dạng các hình thức nạp thẻ. HĐQT đã cùng Ban điều hành Công ty STID nghiên cứu mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực, tuy nhiên đang ở giai đoạn tiếp cận mở rộng thị trường nên chưa ghi nhận được kết quả trong năm 2018.
2. Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin và Điều lệ Công ty, theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty, các giao dịch với người liên quan có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản công ty mới phải báo cáo ĐHĐCĐ.
3. Năm 2018, Công ty mẹ áp dụng Nghị định 20/2017/NĐ-CP bị loại trừ chi phí lãi vay do có giao dịch liên kết. Do đó thu nhập chịu thuế TNDN của công ty tăng cao.

4. Về việc trích lập quỹ, HĐQT và Ban điều hành Công ty xin ghi nhận ý kiến đề xuất của cổ đông. Hiện Công ty đang có kế hoạch đầu tư phát triển công ty con, do đó Công ty thực hiện trích lập quỹ đầu tư phát triển để sử dụng cho mục tiêu phát triển dài hạn sau này.
5. Công ty luôn quan tâm đến công tác tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động. Hiện công ty đang thực hiện phương án khoán doanh số, thu nhập trong kinh doanh và triển khai các dự án, đảm bảo tiết kiệm thời gian chi phí đồng thời tăng thu nhập cho CBNV công ty. Thu nhập bình quân năm 2018 là 18 triệu đồng/ người/ tháng.

IV. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

3.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So với kế hoạch
Doanh thu hợp nhất	394.144	490.647	124%
LNTT hợp nhất	18.237	16.019	88%
LNST hợp nhất	14.590	10.922	75%
LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	10.750	8.243	77%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018

Đại hội nhất trí thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

Năm 2018, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 8.243 triệu đồng đạt 77% so với kế hoạch; Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS được chi trong năm 2018 là: **468.800.000 đồng x 77% = 360.976.000 đồng**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2019 như sau:

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So với thực hiện 2018
Doanh thu hợp nhất	490.647	495.000	101%
LNTT hợp nhất	16.019	17.625	110%
LNST hợp nhất	10.922	12.600	115%
LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	8.243	9.880	120%
Cổ tức bằng tiền	10%	11%	110%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4.2 Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2019

Thù lao HĐQT/BKS năm 2019 được trả như sau:

Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2019 như sau:

- Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 468.800.000 đồng.
- Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: 468.800.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch lợi nhuận, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2019 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2019.
- Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018

5.1 Đại hội nhất trí thông qua trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018 theo tờ trình số 02/TT-HĐQT ngày 29/03/2019.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

5.2 Đại hội nhất trí thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 là 10%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 03/TT-HĐQT ngày 29/03/2019.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Đại hội nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập được phép kiểm toán các công ty niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2019.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Đại hội nhất trí thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội này theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 22/04/2019.

V. KẾT THÚC:

Sau nửa ngày làm việc nghiêm túc, với trách nhiệm cao của cổ đông, đại diện cổ đông, Đại hội đã kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản Đại hội đã được Đại hội nhất trí thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Lê Xuân Tiên

Hồ Lê Nhật Hoan

Lê Thị Thanh

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Dương Thị Hoàng Cát

Lâm Thị Nhung

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Tháng 03 năm 2019

I. Đánh giá chung về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018

Năm 2018, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng và toàn diện, tăng trưởng GDP đạt 7,08%. Hoạt động Viễn thông và Công nghệ thông tin trong nước và của Tập đoàn VNPT đang phát triển theo hướng đa dạng, tăng trưởng nhanh.

Sự bùng nổ của mạng 4G và sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ giá trị gia tăng dẫn đến nhu cầu đầu tư phát triển mạng lưới để cung cấp 4G của các nhà khai thác mạng. Đây là môi trường thuận lợi nhưng cũng là một khó khăn thách thức đối với Công ty. Sự cạnh tranh trong lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin ngày càng khốc liệt, chi phí nguyên vật liệu, vật tư đầu vào tăng cao, tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty nói riêng. Bên cạnh đó điều kiện về hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chưa sẵn sàng để thích ứng và tận dụng cơ hội mà Cách mạng Công nghiệp 4.0 mang đến dẫn đến sự khan hiếm nguồn nhân lực công nghệ thông tin “chất lượng cao” đáp ứng với xu thế phát triển của công nghệ mới.

Trong năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức nhưng HĐQT và Ban điều hành Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện các mục tiêu đã đề ra từ đầu năm và đã xây dựng những giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018, cụ thể:

- ✓ Bám sát định hướng của Tập đoàn VNPT để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp và hiệu quả.
- ✓ Tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đón đầu và khai thác hiệu quả các cơ hội trong mảng thị trường chiến lược đồng thời tiếp cận mở rộng sang các thị trường tiềm năng mới.
- ✓ Đẩy mạnh phát triển sản phẩm nghiên cứu của công ty, thực hiện thương mại thành công các sản phẩm trong thị trường.
- ✓ Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp theo xu hướng công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành Viễn thông, Công nghệ thông tin.
- ✓ Tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo và nâng cao đời sống CBNV, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
Công ty mẹ (VTC)						
1	Doanh thu	352.481	322.114	430.089	134%	122%
2	LNTT	9.089	9.237	11.432	124%	126%
3	LNST	8.676	7.990	8.063	101%	93%
Công ty con STID						
1	Doanh thu	75.297	72.000	60.583	84%	80%
2	LNTT	13.100	12.000	8.426	70%	64%
3	LNST	10.448	9.600	6.699	70%	64%
Hợp nhất toàn Công ty						
1	Doanh thu hợp nhất	427.760	394.144	490.647	124%	115%
2	LNTT hợp nhất	16.223	18.237	16.019	88%	99%
3	LNST hợp nhất	13.152	14.590	10.922	75%	83%
4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	8.972	10.750	8.243	77%	92%

Năm 2018, lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin có sự cạnh tranh gay gắt. Tuy nhiên, với định hướng của HĐQT, sự lãnh đạo nhanh nhạy của Ban điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBNV, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng khả quan cả về doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên đối với mảng kinh doanh sản phẩm thẻ cào, thị trường kinh doanh đã bão hòa do đó sản lượng tiêu thụ giảm sút rất nhiều so với năm 2017. Mặt khác do bị áp dụng Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết nên Công ty đã phát sinh thêm gần 1.7 tỷ đồng thuế TNDN phải nộp, dẫn đến không đạt kế hoạch đề ra.

Kết quả kinh doanh năm 2018, tuy lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng Công ty vẫn đạt mức tỷ suất lợi nhuận cao và đứng trong nhóm các Công ty có tốc độ tăng trưởng tốt của Tập đoàn Bưu Chính Viễn thông Việt Nam.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018

2.1 Hoạt động thương mại

Trong năm 2018, sự bùng nổ về đầu tư của các nhà mạng dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đối thủ trong thị trường thương mại các sản phẩm điện tử viễn thông, đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của Công ty. Công ty đã quyết định không thực hiện và triển khai các dự án tuy được xác định là trọng điểm nhưng không mang lại hiệu quả cao để tập trung nguồn lực vào các dự án thương mại gắn liền với dịch vụ đi kèm để phát huy được thế mạnh của Công ty dẫn đến doanh thu hoạt động thương mại giảm. Doanh thu thương mại năm 2018 đạt 162 tỷ đồng, giảm 41% so với năm 2017.

- Với chủ trương chú trọng duy trì khách hàng truyền thống của Công ty và tăng cường phát triển thêm các khách hàng mới, khách hàng tiềm năng, phát triển hoạt động thương mại bán hàng đi kèm với dịch vụ phát huy tốt lợi thế của Công ty. Năm 2018 bên cạnh các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật đang triển khai, Công ty cũng đã trúng được nhiều gói thầu và ký được các hợp đồng có giá trị lớn, các hợp đồng đã thực hiện xong và ghi nhận được doanh thu như: Hợp đồng cung cấp trang bị vật tư, thiết bị anten phục vụ dự án mở rộng mạng vô tuyến khu vực Tp Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh mạng Vinaphone năm 2018 cho Tổng Công ty hạ tầng mạng (VNPT Net); Hợp đồng trang bị thiết bị Ciena kết nối trong nước phục vụ hoán đổi dung lượng CFOC; Hợp đồng Thiết kế, cung cấp và đo kiểm trang bị ứng cứu hệ thống truyền dẫn khu vực phía Nam.
- Đặc biệt trong năm 2018, Dự án "Hệ thống giám sát và điều khiển tập trung SCS" đã được chuyển sang giai đoạn ký và thực hiện hợp đồng với VNPT Net. Đây là dự án Công ty đã nghiên cứu và quyết tâm thực hiện trong nhiều năm qua. Hiện hợp đồng cung cấp thiết bị SCS đang thực hiện và dự kiến sẽ ghi nhận được doanh thu trong năm 2019.
- Đối với khách hàng ngoài Tập đoàn VNPT: Công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác. Một số sản phẩm, giải pháp công ty đề xuất mang thương hiệu VNPT đang triển khai tại các Bộ, ngành có tính khác biệt, duy nhất so với đối thủ lớn kinh doanh cùng ngành, vừa có ý nghĩa về mặt chính trị, tiết kiệm chi phí, triển khai nhanh như Hợp đồng cung cấp thiết bị, dịch vụ với Tổng cục Khí tượng thủy văn, VTV5 Đài truyền hình.

- Việc thương mại sản phẩm điện thoại vệ tinh đã ghi nhận được doanh thu hơn 14 tỷ đồng trong năm 2018. Hiện Công ty đang tập trung phát triển dự án Hệ thống giám sát tàu thuyền VNPT VSS, đẩy mạnh việc thương mại sản phẩm điện thoại vệ tinh Thuraya. Trong quý IV/2018, Tập đoàn VNPT cùng Tổng cục Thủy sản triển khai thử nghiệm Hệ thống giám sát tàu thuyền VNPT VSS đến 28 tỉnh/thành trong cả nước. Đây là kết quả của sự nỗ lực và tâm huyết của Ban điều hành, Ban dự án. Sau giai đoạn thử nghiệm Hệ thống giám sát tàu thuyền VNPT VSS đã được trang bị rộng rãi đến các tỉnh/TP ven biển. Việc kinh doanh sản phẩm này sẽ mang về doanh thu bán thiết bị đầu cuối và doanh thu cước trong thời gian tới.
- Tập trung, chủ động trong việc phát triển thị trường quốc tế, tiếp tục ký hợp đồng hợp tác kinh doanh dịch vụ thông tin di động vệ tinh tại thị trường Việt Nam với Công ty Viễn thông Thuraya. Ký thỏa thuận hợp tác với hãng sản xuất thiết bị Ericsson, Ciena, Dell, HP, Huawei,...

2.2 Hoạt động Dịch vụ Kỹ thuật

Xác định hoạt động dịch vụ kỹ thuật luôn là mảng kinh doanh quan trọng, mảng lõi của Công ty, khẳng định vị thế của Công ty trong thị trường Viễn thông và Công nghệ thông tin trong nước. Công ty VTC luôn chú trọng và tập trung phát triển hoạt động dịch vụ kỹ thuật cả về chất lượng và số lượng. Trong năm 2018, doanh thu mảng dịch vụ kỹ thuật của Công ty đã tăng trưởng đáng kể đạt hơn 268 tỷ đồng và tăng 239% so với năm 2017.

- Với phương châm lấy chất lượng làm thế mạnh cạnh tranh, Công ty luôn đặt mục tiêu chất lượng dịch vụ lên hàng đầu. Công ty tập trung chú trọng và phát triển đội ngũ kỹ thuật có tay nghề cao, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đảm bảo các hợp đồng dịch vụ được thực hiện đúng tiến độ và chất lượng tốt. Các hoạt động dịch vụ của Công ty được khách hàng trong và ngoài Tập đoàn đánh giá cao. Công ty luôn giữ vững được vị trí là một trong các đơn vị hàng đầu về cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, giải pháp trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT.
- Mặc dù với khối lượng công việc lớn, số lượng nhân sự không tăng nhưng Công ty sắp xếp nhân sự hiệu quả và tối ưu; sử dụng nhân sự theo hình thức khoán dự án nên Công ty đảm bảo triển khai các hợp đồng dịch vụ đúng tiến độ, chất lượng tốt, được Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững thị phần, đảm bảo sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh các mảng dịch vụ như đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, liên kết với các Viễn thông Tỉnh/TP cung cấp giải pháp kèm thiết bị, nguồn nhân lực phát triển mạng lưới cho Tập đoàn VNPT. Duy trì và thực hiện tốt dịch vụ bảo dưỡng, tối ưu tại các Viễn thông tỉnh. Công ty đã thực hiện tốt công tác chăm sóc

khách hàng, đặc biệt là các Viễn thông tỉnh/Tp nên đã ký được một số hợp đồng dịch vụ cũng như thương mại với Viễn thông Hà Nội, Lào Cai, Bình Định, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kum Tum, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Bến Tre. Dự kiến khối lượng công việc từ các Viễn thông tỉnh/Tp sẽ tiếp tục tăng hơn các năm trước.

- Kể từ năm 2017 đến nay, Công ty đã hợp tác hiệu quả với các hãng thiết bị như Ericsson, Ciena và tiếp tục ký được các hợp đồng dịch vụ có giá trị lớn. Hiện đội ngũ kỹ thuật của Công ty đang tập trung triển khai thực hiện các hợp đồng này và dự kiến sẽ ghi nhận được doanh thu trong năm 2019.
- Công ty cũng đã xúc tiến và phát triển được một số thị trường mới, nhiều tiềm năng, dự kiến trong các năm tới, doanh số mảng dịch vụ kỹ thuật sẽ tăng trưởng mạnh mẽ.

2.3 Hoạt động Nghiên cứu phát triển

Năm 2018, Công ty tập trung nghiên cứu hoàn thiện các giải pháp, đón đầu xu hướng của thị trường Viễn thông và Công nghệ thông tin quốc tế và trong nước. Từng bước định hình sản phẩm cốt lõi, đưa vào kinh doanh trên thị trường.

- Các dự án nghiên cứu trọng điểm của Công ty các năm qua đã được triển khai áp dụng: Hệ thống thông tin di động vệ tinh, Hệ thống giám sát và quản lý tàu thuyền (VNPT VSS), Hệ thống giám sát điều khiển trạm viễn thông (SCS). Hiện sản phẩm SCS đã được Tập đoàn VNPT triển khai với qui mô lớn đến các tỉnh/Tp trong cả nước. Bên cạnh đó, Hệ thống giám sát và quản lý tàu thuyền (VNPT VSS) của Công ty được Tập đoàn đánh giá cao cho mang thương hiệu VNPT và đang là sản phẩm chiến lược của Tập đoàn cạnh tranh với đối thủ trên thị trường tại Tổng cục Thủy sản Bộ NN&PTNT được TCTS Bộ NN&PTNT đánh giá cao cho triển khai thí điểm rộng rãi trên 28 tỉnh/Tp ven biển. Dự kiến trong năm 2019 và các năm tiếp theo, sản phẩm VNPT VSS của Công ty sẽ phát triển mạnh, mang lại doanh thu ổn định, tỷ suất lợi nhuận cao hàng năm cho công ty.
- Nghiên cứu và phát triển các dịch vụ tiện ích trên mạng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, Cloud... nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông & tích hợp hệ thống, phát triển công nghệ/sản phẩm mới nhằm mở rộng phạm vi kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển công nghệ thời kỳ hội nhập.
- Phát triển hoàn thiện các ứng dụng chuyên sâu cho sản phẩm chữ ký số phù hợp với yêu cầu thị trường và bắt đầu đưa sản phẩm ra thị trường kinh doanh.

2.4 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con

Công ty con - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh (STID)¹ hoạt động kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của việc tiêu thụ chậm của thị trường. Trong năm 2018, các nhà mạng trong nước có số lượng thẻ bán ra giảm từ 20%-25% so với năm 2017. Doanh thu và lợi nhuận Công ty con STID đã bị giảm sút, lợi nhuận sau thuế đạt 70% so với kế hoạch.

- Việc tạm ngưng cung cấp các dịch vụ công trung gian thanh toán sử dụng thẻ cào đối với các công ty khác của các nhà mạng dẫn đến sản lượng tiêu thụ thẻ cào giảm.
- Bên cạnh đó, sản phẩm chữ ký số giảm do thị trường đã bão hòa.
- Trước những khó khăn của thị trường, Công ty STID đã thực hiện tốt việc kiểm soát các chi phí, tốt ưu hóa lợi nhuận để duy trì nguồn tài chính và nhân sự ổn định đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển trong năm 2019 và các năm kế tiếp.

3. Các hoạt động quản lý khác

3.1 Công tác quản lý tài chính kế toán

- Đảm bảo đủ và kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018.
- Tình hình tài chính minh bạch, phản ánh trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ.
- Tích cực tìm kiếm nguồn huy động vốn hiệu quả từ các tổ chức tín dụng, nâng cao hiệu quả dự án, đảm bảo an toàn trong nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Việc quản lý sử dụng vốn được thực hiện linh hoạt, nguồn vốn vay và vốn tự có đã được sử dụng hợp lý cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Quản lý có hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực tài chính và các khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2 Công tác quản trị nhân sự

- Bộ máy tổ chức Công ty hoạt động ổn định hiệu quả: Sắp xếp nguồn lực hợp lý theo nguyên tắc đảm bảo tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thế mạnh của từng đơn vị, phòng ban trong công ty.

¹ Công ty con – Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh kể từ ngày 24/1/2019.

- Tập trung công tác tuyển dụng đội ngũ nhân sự có hàm lượng chất xám cao. Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Thu nhập của CBNV trong năm 2018 được điều chỉnh phù hợp với năng lực và mức độ đóng góp của từng cá nhân vào hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công tác tiền lương và chế độ chính sách trong năm 2018 cũng được HĐQT và Ban Lãnh đạo đặc biệt quan tâm: Công ty tiếp tục thực hiện phương án khoán doanh số, thu nhập trong kinh doanh và triển khai các dự án, đảm bảo tiết kiệm thời gian và chi phí đồng thời tăng thu nhập cho CBNV Công ty.
- Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ CBNV cả về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý để đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc.
- Quan tâm chăm sóc sức khỏe CBNV thông qua các chương trình chăm sóc sức khỏe và các hoạt động vui chơi giải trí nhằm tăng tính đoàn kết, gắn bó trong Công ty qua đó thúc đẩy tinh thần làm việc và năng suất lao động của CBNV được nâng cao. Năm 2018, Công ty đã tiếp tục tham gia gói Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe MSIG cho toàn bộ CBNV, tổ chức du lịch kết hợp với các hoạt động vui chơi giải trí cho CBNV Công ty.

Với quyết sách đúng đắn của Ban điều hành trong kinh doanh cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBNV toàn Công ty, trong năm 2018 vừa qua Công ty đã đạt được kết quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.


Lê Xuân Tiên

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Tháng 3 năm 2019

Kính thưa các Quý vị Cổ đông!

Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC trong năm 2018 và định hướng hoạt động trong năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Năm 2018, kinh tế thế giới cũng như trong nước tăng trưởng cao hơn năm 2017 nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ tại các quốc gia phát triển như một xu thế tất yếu và Việt Nam cần phải nắm bắt để bắt kịp xu hướng phát triển của thế giới về cuộc cách mạng công nghiệp này. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đem đến nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đem lại những thách thức không nhỏ đối với thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong nước.

Nhận định về thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong xu thế mới, Tập đoàn VNPT đã chuyển đổi mạnh mẽ từ một nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin truyền thống trở thành một nhà cung cấp dịch vụ số với hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại để đón đầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Trước những cơ hội cũng như thách thức đó, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBNV Công ty đã quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao. Về tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được sự ổn định và có sự tăng trưởng. Hoạt động kinh doanh trong năm 2018 đã tạo được những tiền đề thuận lợi làm bước tiến để triển khai kế hoạch năm 2019 và những năm tiếp theo. Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ và quyết tâm nỗ lực hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

- Doanh thu hợp nhất toàn Công ty: 490.647 triệu đồng, đạt 115% so với năm 2017 đạt 124% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty: 10.922 triệu đồng đạt 83% so với năm 2017 đạt 75% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ: 8.243 triệu đồng đạt 92% so với năm 2017 đạt 77% so với kế hoạch

2. Đánh giá Hoạt động của Ban điều hành năm 2018

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được duy trì ổn định, doanh thu tăng trưởng tốt tuy không đạt kế hoạch lợi nhuận đề ra do mảng kinh doanh sản phẩm thể sụt giảm, tuy nhiên mảng kinh doanh chính của công ty đó là mảng dịch

vụ lại có những bước tăng trưởng đáng kể. Để đạt được kết quả thuận lợi trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức, nhưng với sự năng động, linh hoạt, điều chỉnh kịp thời với tình hình thực tế, Ban Điều hành công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình thực tế đầy biến động, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành để đạt được kết quả kinh doanh năm 2018 vừa qua là sự cố gắng không mệt mỏi Ban điều hành Công ty được thể hiện qua sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, Nghị quyết mà ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của mình, tạo được không khí làm việc sôi nổi, phấn khởi và hiệu quả trong toàn Công ty ngày càng tăng cao. Hội đồng quản trị luôn tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Điều hành, cùng sự đồng lòng của cán bộ nhân viên Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, từng bước chinh phục thị trường.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2018

Trong năm 2018, các thành viên HĐQT đã tích cực hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong công tác điều hành, HĐQT đã tổ chức thành công:

- 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- 04 phiên họp HĐQT định kỳ và lấy ý kiến thành viên HĐQT để chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các Chủ trương, Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018. HĐQT đánh giá đã thực hiện thành công các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định, kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chú trọng phát triển được các thế mạnh trong hoạt động dịch vụ kỹ thuật, đặt chất lượng dịch vụ lên hàng

đầu, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đảm bảo là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ viễn thông.

- Đảm bảo tài chính Công ty an toàn. Sử dụng nguồn vốn vay và vốn tự có một cách linh hoạt, hiệu quả.
- Đào tạo phát triển đội ngũ CBNV, nâng cao trình chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt sự phát triển và mở rộng SXKD của công ty.

Để giữ vững và tiếp tục phát huy những thành công Công ty đã đạt được, HĐQT luôn ý thức trách nhiệm và nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao; Hoạt động tích cực và nhất quán trong chỉ đạo. Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty nên HĐQT luôn được cập nhật thông tin về hoạt động SXKD từ Ban điều hành một cách nhanh nhất. Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 quy định về thù lao HĐQT và BKS như sau:

“Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2018 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 468.800.000 đồng.
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: 468.800.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2018 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2018.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Năm 2018, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 8.243 triệu đồng đạt 77% so với kế hoạch;

Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT/BKS trên, tổng số tiền thù lao HĐQT/BKS năm 2018 được chi tương ứng 468.800.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST là:

$$468.800.000 \text{ đồng} \times 77\% = 360.976.000 \text{ đồng}$$

5. Hoạt động đầu tư vào Công ty con/Công ty liên kết

Trong năm 2018, Công ty không đầu tư thêm vốn vào Công ty con và Công ty liên kết. Vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con đến thời điểm ngày 31/12/2018 như sau:

Dvt: triệu đồng

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2018	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ % /VDL
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32.000	19.200	-	19.200	60%

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh đã thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh kể từ ngày 24/1/2019 với số vốn điều lệ không đổi: 32 tỷ đồng.

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh được kế thừa toàn bộ các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh. Hiện tỷ lệ vốn của Công ty VTC tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh vẫn giữ nguyên như sau:

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2018	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ % /VDL
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32.000	19.200	-	19.200	60%

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Năm 2019, dự báo tình hình kinh tế thế giới có nhiều khó khăn tiềm ẩn, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn đã làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng toàn cầu qua đó ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Bên cạnh đó, những khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tài chính, tín dụng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào dự báo sẽ có nhiều biến động tiêu cực.

Bám sát định hướng phát triển Chiến lược VNPT4.0 của Tập đoàn VNPT, sự định hướng của Chính phủ, Bộ TT&TT về phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ

thông tin, truyền dẫn, truyền hình, Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 như sau:

- Tiếp tục bám sát thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chú trọng phát triển các thế mạnh trong hoạt động dịch vụ kỹ thuật, đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Duy trì hoạt động mũi nhọn và tập trung phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, cung cấp các ứng dụng công nghệ 4.0 phù hợp với nhu cầu và xu hướng hội nhập.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp theo xu hướng công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành viễn thông, công nghệ thông tin. Với vai trò là đơn vị thành viên của Tập đoàn VNPT, xác định gắn trách nhiệm vào chuỗi giá trị chung của Tập đoàn và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Tập đoàn giao.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo và nâng cao đời sống CBNV, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư.

Trên đây là kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2019. Với những lợi thế sẵn có, tinh đoàn kết chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông và sự nỗ lực của toàn thể CBNV. Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục phát huy vai trò định hướng và tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành Công ty thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh doanh đăng ký năm 2019.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2018

Tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ thực hiện báo cáo:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát.
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty cổ phần Viễn thông VTC đã được kiểm toán ngày 29/03/2019.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm tài chính 2018 Ban Kiểm Soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và Báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- I. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý, phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- II. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, kế hoạch lợi nhuận năm 2018.
- III. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra tính tuân thủ các Quy chế, Điều lệ, tính hợp lý trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- IV. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra đánh giá tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và quản trị tài chính kế toán trong năm 2018 tại Công ty với 2 kỳ 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

Ban kiểm soát cũng đã tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị mở rộng để nắm tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia góp ý những vấn đề có liên quan.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Về tổng quan, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018 đã đạt được kết quả tốt, doanh thu của Công ty có sự tăng trưởng mạnh trong 2018 (tăng 15% so với 2017).

Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành đã thực hiện đúng đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, mở rộng các hoạt động kinh doanh về thương mại và dịch vụ, khai phá thêm thị trường mới và đạt được kết quả kinh doanh vượt so với kế hoạch được giao như sau:

Dvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
Công ty mẹ (VTC)						
1	Doanh thu	352.481	322.114	430.089	134%	122%
2	LNTT	9.089	9.237	11.432	124%	126%
3	LNST	8.676	7.990	8.063	101%	93%
Công ty con STID						
1	Doanh thu	75.297	72.000	60.583	84%	80%
2	LNTT	13.100	12.000	8.426	70%	64%
3	LNST	10.448	9.600	6.699	70%	64%
Hợp nhất toàn Công ty						
1	Doanh thu hợp nhất	427.760	394.144	490.647	124%	115%
2	LNTT hợp nhất	16.223	18.237	16.019	88%	99%
3	LNST hợp nhất	13.152	14.590	10.922	75%	83%
4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	8.972	10.750	8.243	77%	92%

Nhận xét tình hình hoạt động kinh doanh Công ty:

- Đánh giá về hiệu quả kinh doanh và mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2018:

Năm 2018, doanh thu tăng đạt 490.647 triệu đồng đạt 124% kế hoạch. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu so với các năm trước. Tỷ trọng doanh thu đã có sự dịch chuyển từ doanh thu thương mại sang doanh thu dịch vụ. Năm 2018, doanh thu thương mại đạt 162 tỷ đồng, giảm 41% so với năm 2017; doanh thu dịch vụ kỹ thuật của Công ty đã tăng trưởng đáng kể đạt hơn 268 tỷ đồng và tăng 239% so với năm 2017.

Về lợi nhuận, Công ty chưa đạt kế hoạch lợi nhuận. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 16.019 triệu đồng đạt 88% kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 10.922 triệu đồng 75% kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kế hoạch do Công ty đang trong giai đoạn tiếp cận và mở rộng thị trường nên chi phí triển khai xúc tiến các dự án lớn, đồng thời chi phí tài chính các dự án còn khá cao (*ký quỹ, tiền thanh toán..*). Công ty phải huy động nguồn từ các tổ chức tín dụng và cá nhân bên ngoài với mức lãi suất huy động cá nhân là 10% nên đẩy chi phí tài chính lên cao dẫn đến tỷ suất sinh lời của các hợp đồng thương mại này chưa cao. Bên cạnh đó doanh thu và lợi nhuận của Công ty công ty con đều giảm do đó kết quả kinh doanh hợp nhất của công ty chưa đạt kế hoạch đề ra.

Hiệu quả từ vốn đầu tư của CSH: Tỷ suất LNST / vốn đầu tư CSH của Công ty năm 2018 là 24%.

2. Về tình hình tài chính năm 2018

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC đã được Tổng Giám đốc ký phát hành ngày 29 tháng 03 năm 2019 và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tiến hành kiểm toán. Công ty kiểm toán này đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 2145/19/BCKT/AUD-VVALUES ngày 29 tháng 03 năm 2019 với ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty và công ty con.

Trong năm 2018, chi phí tài chính của Công ty tăng so với năm 2017, do hoạt động thương mại của Công ty đang phát triển nên vẫn phải huy động thêm các nguồn vốn vay để đảm bảo nguồn vốn thực thi các hợp đồng kinh tế, chi phí lãi

vay 2018 là 13,45 tỷ đồng. Dự nợ vay của công ty chủ yếu là vay ngắn hạn để thực hiện triển khai hợp đồng thương mại. Đến 31/12/2018 dự nợ vay ngắn hạn của Công ty là 179 tỷ đồng trong đó 37,5 tỷ đồng là nợ vay cá nhân. Các khoản vay được công ty đảm bảo thanh toán và đáo hạn đúng kỳ.

Tạm ứng của Công ty: Các khoản tạm ứng của công ty năm 2018 giảm so với năm 2017, các khoản tạm ứng chủ yếu được CBNV Công ty ứng để triển khai thực hiện các hợp đồng, dự án đang dở dang của Công ty chưa quyết toán nên chưa kịp hoàn ứng trong kỳ.

II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT

Theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ chi trả 8% bằng tiền mặt. Công ty đã thực hiện trích lập cổ tức năm 2017 là: 3.623.314.400 đồng (*trương ứng 8%*) và thực hiện thủ tục với Trung tâm lưu ký chứng khoán để trả cổ tức cho cổ đông vào ngày 10/04/2019.

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2017 theo đúng thù lao HĐQT/BKS được ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua là: 468.800.000 đồng.

2. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Trong 2018, HĐQT đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 17/04/2018. HĐQT tổ chức 04 phiên họp HĐQT lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét tình hình hoạt động kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.

Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư vốn vào Công ty con và hiệu quả đầu tư

Trong năm 2018, Công ty VTC không có đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Số vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con đến ngày 31/12/2018 như sau:

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2018	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ %/VĐL
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32.000 triệu đồng	19.200 triệu đồng	-	19.200 triệu đồng	60%

Ngày 24/1/2019 Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh đã hoàn tất thủ tục chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh (STID). Tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty VTC tại Công ty STID vẫn không thay đổi, chiếm 60% vốn điều lệ Công ty STID.

Đánh giá hiệu quả việc đầu tư vốn vào Công ty con - Công ty STID: Năm 2018 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con gặp nhiều khó khăn, doanh thu và lợi nhuận của Công ty con đều không đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể: Doanh thu là 60.583 tỷ đồng đạt 84% kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế 6.699 tỷ đồng đạt 70% kế hoạch. Tuy hoạt động kinh doanh gặp khó khăn do thị trường thẻ cào giảm cầu, thị trường chữ ký số bão hòa song Công ty con vẫn duy trì hoạt động Công ty ổn định nhân sự và tài chính. Các chỉ số tài chính của Công ty con tốt và nằm trong ngưỡng an toàn.

Trong năm 2018, Công ty con STID đã thực hiện phân chia lợi nhuận của năm 2017, kết quả trong năm 2018, Công ty mẹ ghi nhận được 3.840 triệu đồng lợi nhuận đầu tư vào công ty con.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Trong năm qua Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý các đơn vị như cung cấp các Báo cáo tài chính định kỳ, các Quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

Các cuộc họp HĐQT mở rộng có mời Ban kiểm soát tham dự để đóng góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Hoạt động kinh doanh Công ty đã đi vào ổn định, tuy kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty không đạt kế hoạch đề ra tuy nhiên năm 2018 Công ty mẹ đã hoạt động kinh doanh hiệu quả mang về lợi nhuận tốt vượt kế hoạch. Công ty con đang trong giai đoạn khó khăn kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo được sự ổn định trong công tác nhân sự và tài chính.

Hiện Công ty đã ký được một số hợp đồng thương mại và dịch vụ có giá trị lớn, lượng công việc đang dở dang và gói đầu sang năm 2019 của công ty là khá nhiều. Một số dự án chiến lược đã được Công ty chuẩn bị, đầu tư từ nhiều năm trước đến giai đoạn này đã bước đầu trở thành hiện thực hứa hẹn sẽ mang lại thành công cho Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động nghiên cứu, tìm tòi để triển khai nhiều giải pháp kinh doanh hiệu quả để làm nền tảng, định hướng phát triển kinh doanh cho những năm tới.

II. Kiến nghị

1. Tuân thủ Quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cần đánh giá lại hiệu quả từng mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khả năng - tốc độ phát triển của thị trường, từ đó dựa trên định hướng, thế mạnh của Công ty để xác lập các ưu tiên theo từng mảng kinh doanh nhằm phát triển kinh doanh mang lại hiệu quả hơn trong năm 2019, ưu tiên các hoạt động kinh doanh theo thế mạnh & có tỷ suất lợi nhuận tốt.
- Công ty cần tăng cường công tác kiểm soát và hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, bàn giao từng hạn mục công trình đối với các hoạt động thi công, lắp đặt để làm cơ sở thanh lý hợp đồng, thu hồi vốn nhanh cho Công ty, tránh để tình trạng công trình thi công lắp đặt kéo dài, nhanh chóng hoàn tất thanh quyết toán dự án để tránh dư nợ tạm ứng kéo dài.
- Do đặc thù kinh doanh của Công ty nên Công ty thường xuyên cần huy động thêm dụng nguồn vốn vay để phục vụ cho các hoạt động, tuy nhiên để tiết giảm chi phí tài chính & tăng hiệu quả kinh doanh vì vậy Công ty cũng cần tiến hành phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế trước khi triển khai ký kết các hợp đồng, đảm bảo việc triển khai thực hiện hợp đồng theo nguyên tắc nhanh, gọn, giải quyết dứt điểm, tránh kéo dài làm phát sinh thêm chi phí tài chính.

Về hiệu quả đầu tư tài chính vào công ty con/ công ty liên kết:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh: Cần tích cực tìm kiếm đối tác đồng thời nghiên cứu mở rộng sản phẩm, tối ưu hóa sản phẩm thế đồng thời mở rộng các dịch vụ để mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới nâng cao doanh thu và lợi nhuận. Tiếp tục ổn định công tác nhân sự và tài chính.

3. Về công tác Tài Chính - Kế toán:

- Công ty tiếp tục duy trì công tác sổ sách kế toán để đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách đầy đủ, phù hợp và phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan cũng như các quy chế đã được ban hành trong quá trình thực hiện.
- Công ty thực hiện tuân thủ đúng quy trình xử lý các nghiệp vụ liên quan đến công tác tài chính kế toán, tăng cường công tác quản lý, giám sát quá trình bán hàng, lắp đặt, xây dựng các quy trình quản lý nội bộ chặt chẽ nhằm kiểm soát sản phẩm, hàng hóa, công nợ.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng, tăng khả năng quay vòng vốn theo từng hợp đồng, dự án để tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả hoạt động.
- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn kinh doanh của Công ty, tận dụng tối đa sự hỗ trợ tín dụng của Ngân hàng để giảm chi phí tài chính từ các kênh huy động vốn với chi phí cao và đồng thời cần có kế hoạch quản lý dòng tiền hợp lý để đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

Cuối cùng Ban kiểm soát xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thiện Lợi

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Tháng 03 năm 2019

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019, triển vọng kinh tế Việt Nam tiếp tục được hưởng lợi nhờ triển vọng lạc quan về tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu và các yếu tố tích cực nội tại, như: môi trường kinh tế vĩ mô ổn định hơn, niềm tin vào cải cách môi trường đầu tư kinh doanh ít nhiều được củng cố. Đồng thời, Chính phủ tiếp tục quyết liệt đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 dự kiến sẽ được ban hành.

Bên cạnh đó, kinh tế trong nước sẽ phải đối mặt với những rủi ro, thách thức. Căng thẳng thương mại, chiến tranh thương mại giữa các quốc gia, các nền kinh tế lớn diễn biến khó lường, kết hợp với các yếu tố rủi ro chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại nội địa... sẽ tác động tới tất cả các nền kinh tế, trong đó có Việt Nam.

Với xu thế phát triển chung của thế giới cũng như trong nước; Định hướng chiến lược phát triển Viễn thông và Công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT, Công ty VTC cũng nhận thức chung về thị trường năm 2019 như sau:

- ✓ **Khó khăn:**
 - Thị trường viễn thông và công nghệ thông tin tiếp tục có sự cạnh tranh khốc liệt.
 - Việc mở rộng thị trường tìm kiếm khách hàng mới đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh.
 - Điều kiện về hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chưa sẵn sàng để thích ứng và tận dụng cơ hội mà Cách mạng Công nghiệp 4.0 mang đến dẫn đến sự khan hiếm nguồn nhân lực công nghệ thông tin “chất lượng cao” đáp ứng với xu thế phát triển của công nghệ mới.
 - Tình hình tài chính, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất vay vốn của ngân hàng có nhiều biến động.
- ✓ **Thuận lợi:**
 - Thị trường Viễn thông, Công nghệ thông tin trong giai đoạn năng động và cực kỳ phát triển, được đánh giá là miền đất tiềm năng lớn để các doanh nghiệp trong ngành khai thác.
 - Một số dự án chiến lược đã được Công ty chuẩn bị, đầu tư từ nhiều năm trước đến nay đã phát huy được tính hiệu quả và khả quan cao, hứa hẹn sẽ mang lại thành công cho Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.
 - Trình độ kỹ thuật, công nghệ của Công ty đã được khẳng định qua nhiều năm và được các khách hàng nhìn nhận đánh giá cao. Đây là một trong những lợi thế không nhỏ trong hoạt động SXKD của Công ty.

Từ những đánh giá về thị trường trong nước và nhận định nội lực của Công ty thông qua các dự án, hợp đồng Công ty đã ký kết từ năm 2018, Ban Lãnh đạo Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 như sau:

1. Mục tiêu về phát triển kinh doanh và hoạt động nghiên cứu phát triển

- Tiếp tục bám sát định hướng phát triển của Tập đoàn VNPT, giữ vững thị phần tại VNPT, trở thành công ty trụ cột của Tập đoàn VNPT.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin mang tính đột phá và hiệu quả theo xu hướng công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành viễn thông, công nghệ thông tin.
- Ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tổng công ty dịch vụ Viễn thông Vinaphone, Tổng công ty công nghệ thông tin IT, để bán sản phẩm công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT cho các bộ ngành và UBND các tỉnh/TP.
- Bên cạnh việc duy trì các sản phẩm mũi nhọn cần tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tăng cường nghiên cứu các sản phẩm cung cấp cho các ứng dụng công nghệ 4.0 phù hợp với nhu cầu và xu hướng hội nhập.
- Tiếp tục ổn định nhà máy tại Khu công nghệ cao, chuẩn hóa hệ thống in phun, hệ thống dữ liệu để đáp ứng yêu cầu khách hàng. Ưu tiên tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm để ổn định thị phần. Phát triển sản phẩm chữ ký số và hóa đơn điện tử.

2. Mục tiêu về quản trị tài chính

- Đẩy mạnh công tác giám sát quản trị chất lượng sản phẩm dịch vụ, tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn, phát triển vốn của cổ đông và đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng, tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

3. Mục tiêu về quản trị nhân sự

- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp nhằm đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, nâng cao năng suất lao động.
- Thực hiện chính sách thu hút, chiêu mộ tài năng, thu hút nhân tài đồng thời khuyến khích nghiên cứu sáng tạo để tạo động lực cống hiến cho sự phát triển của Công ty và Tập đoàn VNPT.
- Duy trì và tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm phát huy tối đa tính hiệu quả của nguồn nhân lực trong Công ty.

4. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So với thực hiện 2019
Công ty mẹ				
1	Doanh thu	430.089	430.000	100%
2	LNTT	11.209	12.625	110%
3	LNST	8.063	9.300	115%
Công ty con STID				
1	Doanh thu	60.583	65.000	107%
2	LNTT	8.426	8.500	101%
3	LNST	6.699	6.800	102%
Hợp nhất toàn Công ty				
I	Doanh thu hợp nhất	490.647	495.000	101%
II	LNTT hợp nhất	16.019	17.625	110%
III	LNST hợp nhất	10.922	12.600	115%
IV	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	8.243	9.880	120%
V	Cổ tức bằng tiền	10%	11%	110%

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Về sản xuất kinh doanh

- Tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Áp dụng cách thức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhanh nhạy và hiệu quả để đón đầu được thị trường; Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường sớm, kịp thời.
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng để giữ vững thị phần và phát triển thị trường.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kênh bán hàng, hệ thống chăm sóc khách hàng đồng bộ, phân phối rộng khắp cả nước.

- Thực hiện tốt việc triển khai lắp đặt hệ thống giám sát điều khiển trạm viễn thông SCS tập trung trong toàn Tập đoàn. Qua đó, phát triển thêm các dịch vụ giá trị gia tăng từ hệ thống SCS mang lại.
- Tiếp tục phát triển mối quan hệ hợp tác với VNPT các tỉnh/TP để cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin kèm giải pháp cho các UBND tỉnh, Bệnh viện, Sở ban ngành, các đài truyền hình địa phương.
- Tập trung nguồn lực tìm kiếm xúc tiến các dự án về công nghệ thông tin của các nhà khai thác mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel.
- Phát triển sản phẩm thẻ cào theo định hướng hợp tác chặt chẽ với các đối tác nhằm chia sẻ công việc, ổn định thị phần và giảm áp lực cạnh tranh. Chú trọng chất lượng sản phẩm thẻ cào, tập trung cho công tác đấu thầu và chào hàng ra nước ngoài.

2. Về hoạt động nghiên cứu phát triển

- Nghiên cứu và phát triển các dịch vụ tiện ích trên mạng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, Cloud... nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông và tích hợp hệ thống.
- Chú trọng nghiên cứu công nghệ/giải pháp có tính đột phá, hàm lượng kỹ thuật/chất xám cao nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển và phát triển công nghệ/sản phẩm mới, mở rộng phạm vi kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển công nghệ thời kỳ hội nhập, đón đầu thị trường, phù hợp với sự phát triển kinh tế đất nước trong giai đoạn hiện nay.
- Phát triển các ứng dụng chuyên sâu cho sản phẩm chữ ký số để phù hợp với yêu cầu thị trường.

3. Về hoạt động dịch vụ kỹ thuật

- Triển khai các giải pháp kinh doanh tập trung vào các dịch vụ mũi nhọn như: Sửa chữa, đo kiểm, lắp đặt, tối ưu hóa mạng di động cho các nhà mạng và các hãng sản xuất thiết bị lớn như: Ericsson, Ciena, Huawei, Nokia Siemen...
- Tiếp tục duy trì mảng lắp đặt thiết bị BTS 4G, thiết bị truyền dẫn, sửa chữa các thiết bị viễn thông cho các Công ty di động, viễn thông tỉnh.
- Đẩy mạnh việc phối hợp với VNPT Net và VNPT các tỉnh/TP cung cấp các dự án trọn gói về viễn thông, công nghệ thông tin cho các khách hàng.

4. Về hoạt động tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong mọi thời điểm.
- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Hợp tác và quan hệ tốt với các tổ chức

tín dụng để được hỗ trợ tài chính ổn định với hạn mức tín dụng tối đa và chính sách ưu đãi nhất.

- Tăng cường kiểm soát hiệu quả các dự án kinh doanh, thực hiện kiểm soát dự án ngay từ khi bắt đầu, đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro để giảm thiểu tối đa chi phí thiệt hại không đáng có của dự án. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Về quản trị nhân sự

- Tổ chức, sắp xếp bố trí nguồn nhân lực để phù hợp với sự phát triển của Công ty, phát huy tối đa nguồn lực của Công ty. Xây dựng và phát huy hiệu quả quy trình quản lý đánh giá chất lượng công việc đến từng bộ phận từng người lao động.
- Tiếp tục chú trọng đến chính sách đãi ngộ thu hút nhân tài, chính sách đào tạo, quan tâm đến đời sống CBNV tạo điều kiện cho CBNV đầy đủ cơ bản về vật chất và phong phú về tinh thần nhằm thúc đẩy sự cống hiến và gắn kết lâu dài của CBNV với Công ty.
- Tập trung phát triển và xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh cả về chất và lượng, giỏi về chuyên môn, giàu về kinh nghiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và luôn hướng đến một mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Viễn thông VTC ngày 17/04/2018.

1. Thù lao HĐQT và BKS năm 2018

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 quy định về thù lao HĐQT và BKS như sau :

“Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2018 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 468.800.000 đồng.
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: 468.800.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2018 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2018.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Năm 2018, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 8.243 triệu đồng đạt 77% so với kế hoạch; Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT trên, tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2018 được chi tương ứng 468.800.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST là: **468.800.000 đồng x 77% = 360.976.000 đồng**

2. Kế hoạch chi thù lao HĐQT và BKS năm 2019

Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2019 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: **468.800.000 đồng.**
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: **468.800.000 đồng** x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2019 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2019.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua khoản chi thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2019.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau (đơn vị tính VNĐ):

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2018	16.018.582.387
2. Thuế TNDN năm 2018	5.096.448.802
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 (1-2)	10.922.133.585
3.1 Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông không kiểm soát	2.679.524.627
3.2 Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	8.242.608.958
4. Phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:	7.775.032.136
4.1 Chi cổ tức 10%	4.529.143.000
4.2 Quỹ đầu tư phát triển (20% LNST của cổ đông công ty mẹ)	1.648.521.792
4.3 Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LNST của cổ đông công ty mẹ)	1.236.391.344
4.4 Thù lao HĐQT và BKS	360.976.000
5. LNST của cổ đông công ty mẹ còn lại năm 2018 (3.2-4)	467.576.822

Rất mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiên

TỜ TRÌNH

(V/v sửa đổi Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và định hướng sản xuất kinh doanh các năm tới, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC đã tiến hành rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị nhận thấy Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.
Mục đích: Nhằm mở rộng đa dạng ngành nghề sản xuất kinh doanh.
(Nội dung sửa đổi đính kèm)
2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.
Mục đích: Nhằm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo Thông tư 95/2017/TT-BTC, tạo điều kiện cho Công ty tận dụng tối đa ưu thế từ thị trường chính trong Tập đoàn VNPT.
(Nội dung sửa đổi đính kèm)
3. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện: Sửa đổi Điều lệ, ký và ban hành Điều lệ của Công ty cổ phần Viễn thông VTC sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Điều chỉnh bổ sung ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiên

Nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ chi tiết như sau:

Nội dung Điều lệ trước khi sửa đổi	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi																																						
<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt và sửa chữa các công trình, các thiết bị bưu chính, viễn thông, điện - điện tử, tin học, các thiết bị đầu cuối dùng trong viễn thông; - Lắp đặt các động cơ nổ và thiết bị lạnh; - Sửa chữa và bảo dưỡng, nâng cấp, hỗ trợ vận hành các thiết bị, công trình bưu chính, viễn thông, điện - điện tử, tin học, điện thoại di động; - Sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng các loại thẻ, thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ ứng dụng thẻ; - Viết phần mềm, sản xuất phần mềm điện thoại di động, sản xuất phần mềm phục vụ ứng dụng thẻ; - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, văn phòng phẩm; - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, thiết bị điện - điện tử, điện lạnh, các loại thẻ dùng trong viễn thông, camera quan sát, máy móc và nguyên vật liệu sản xuất thẻ, cửa sử dụng khoá điện tử. Bán buôn vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện. Bán buôn máy móc, máy dụng cụ điều khiển bằng vi tính. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; 	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <table border="1" data-bbox="887 448 2107 1391"> <thead> <tr> <th data-bbox="887 448 976 523">Stt</th> <th data-bbox="976 448 1966 523">Tên ngành</th> <th data-bbox="1966 448 2107 523">Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="887 523 976 676">1</td> <td data-bbox="976 523 1966 676">In ấn Chi tiết: Sản xuất các loại thẻ (card) dùng trong lĩnh vực tin học, viễn thông, bảo vệ và các ứng dụng khác, in offset, in nhiệt trên thẻ.</td> <td data-bbox="1966 523 2107 676">1811</td> </tr> <tr> <td data-bbox="887 676 976 724">2</td> <td data-bbox="976 676 1966 724">Sản xuất linh kiện điện tử</td> <td data-bbox="1966 676 2107 724">2610</td> </tr> <tr> <td data-bbox="887 724 976 874">3</td> <td data-bbox="976 724 1966 874">Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: Sản xuất các thiết bị bưu chính, viễn thông, điện-điện tử, tin học. Sản xuất, lắp ráp điện thoại di động, các thiết bị phần cứng của điện thoại di động.</td> <td data-bbox="1966 724 2107 874">2630</td> </tr> <tr> <td data-bbox="887 874 976 930">4</td> <td data-bbox="976 874 1966 930">Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng</td> <td data-bbox="1966 874 2107 930">2640</td> </tr> <tr> <td data-bbox="887 930 976 978">5</td> <td data-bbox="976 930 1966 978">Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển</td> <td data-bbox="1966 930 2107 978">2651</td> </tr> <tr> <td data-bbox="887 978 976 1026">6</td> <td data-bbox="976 978 1966 1026">Sản xuất đồng hồ</td> <td data-bbox="1966 978 2107 1026">2652</td> </tr> <tr> <td data-bbox="887 1026 976 1074">7</td> <td data-bbox="976 1026 1966 1074">Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học</td> <td data-bbox="1966 1026 2107 1074">2670</td> </tr> <tr> <td data-bbox="887 1074 976 1129">8</td> <td data-bbox="976 1074 1966 1129">Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện</td> <td data-bbox="1966 1074 2107 1129">2710</td> </tr> <tr> <td data-bbox="887 1129 976 1185">9</td> <td data-bbox="976 1129 1966 1185">Sản xuất thiết bị điện khác</td> <td data-bbox="1966 1129 2107 1185">2790</td> </tr> <tr> <td data-bbox="887 1185 976 1241">10</td> <td data-bbox="976 1185 1966 1241">Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học</td> <td data-bbox="1966 1185 2107 1241">3313</td> </tr> <tr> <td data-bbox="887 1241 976 1391">11</td> <td data-bbox="976 1241 1966 1391">Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng được khai thác từ năng lượng sạch (gió, mặt trời, địa nhiệt, nước, sinh khối...) và các nguồn năng lượng tái tạo khác</td> <td data-bbox="1966 1241 2107 1391">3320</td> </tr> </tbody> </table>			Stt	Tên ngành	Mã ngành	1	In ấn Chi tiết: Sản xuất các loại thẻ (card) dùng trong lĩnh vực tin học, viễn thông, bảo vệ và các ứng dụng khác, in offset, in nhiệt trên thẻ.	1811	2	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	3	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: Sản xuất các thiết bị bưu chính, viễn thông, điện-điện tử, tin học. Sản xuất, lắp ráp điện thoại di động, các thiết bị phần cứng của điện thoại di động.	2630	4	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	5	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651	6	Sản xuất đồng hồ	2652	7	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670	8	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710	9	Sản xuất thiết bị điện khác	2790	10	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng được khai thác từ năng lượng sạch (gió, mặt trời, địa nhiệt, nước, sinh khối...) và các nguồn năng lượng tái tạo khác	3320
Stt	Tên ngành	Mã ngành																																					
1	In ấn Chi tiết: Sản xuất các loại thẻ (card) dùng trong lĩnh vực tin học, viễn thông, bảo vệ và các ứng dụng khác, in offset, in nhiệt trên thẻ.	1811																																					
2	Sản xuất linh kiện điện tử	2610																																					
3	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: Sản xuất các thiết bị bưu chính, viễn thông, điện-điện tử, tin học. Sản xuất, lắp ráp điện thoại di động, các thiết bị phần cứng của điện thoại di động.	2630																																					
4	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640																																					
5	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651																																					
6	Sản xuất đồng hồ	2652																																					
7	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670																																					
8	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710																																					
9	Sản xuất thiết bị điện khác	2790																																					
10	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313																																					
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng được khai thác từ năng lượng sạch (gió, mặt trời, địa nhiệt, nước, sinh khối...) và các nguồn năng lượng tái tạo khác	3320																																					

<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn các thiết bị đầu cuối dùng cho mạng viễn thông, thiết bị điện tử, tin học, điện thoại di động Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Cho thuê tài sản hoạt động, cho thuê các sản phẩm, thiết bị viễn thông, điện tử, tin học, cho thuê thiết bị cơ nổ và thiết bị lạnh; - Đại lý ký gửi hàng hóa. Đại lý phân phối sản phẩm cấp và vật liệu viễn thông. Đại lý mua bán hàng hóa. Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông; - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet, điện thoại. Dịch vụ kỹ thuật đo kiểm chất lượng thiết bị mạng dịch vụ viễn thông, tin học. Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có; Hoạt động của các điểm truy cập internet; cung cấp dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. - Sản xuất các loại thẻ dùng trong lĩnh vực tin học, viễn thông, bảo vệ và các ứng dụng khác, in offset, in nhiệt trên thẻ; - Chuyển giao kỹ thuật công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện - điện tử, tin học; - Tư vấn quản lý, khảo sát các công trình bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học. Tư vấn giám định tổn thất công trình, thiết bị bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học; 	12	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng và sửa chữa các công trình viễn thông, điện-điện tử, tin học, cơ sở hạ tầng công trình viễn thông.	4220
	13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng mới, trung tu, đại tu và sửa chữa, duy tu, duy trì các công trình giao thông - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện và các công trình hạ tầng kỹ thuật	4290
	14	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt và sửa chữa các công trình, các thiết bị bưu chính, viễn thông, điện-điện tử, tin học, các thiết bị đầu cuối dùng trong viễn thông. - Xây lắp hệ thống chiếu sáng bao gồm: Chiếu sáng nội ngoại thất và đèn điều khiển tín hiệu giao thông cả đường dây trạm điện đến dưới 35KV	4321
	15	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt các động cơ nổ và thiết bị lạnh (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
	16	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm.	4649
	17	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
	18	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
	19	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, thiết bị điện, điện lạnh, các loại thẻ dùng trong viễn thông, camera quan sát, máy móc và nguyên vật liệu sản xuất thẻ, cửa sử dụng khóa điện tử, khóa điện từ. - Bán buôn vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện.	4659

<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và sửa chữa các công trình bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học, cơ sở hạ tầng công trình viễn thông; - Nghiên cứu các thiết bị, công trình bưu chính, viễn thông, điện - điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh; - Sản xuất các thiết bị bưu chính, viễn thông, điện - điện tử, tin học. Sản xuất lắp ráp điện thoại di động các thiết bị phần cứng của điện thoại di động; - Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khí tượng; - Hoạt động trang trí nội thất; - Cổng thông tin; Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; - Hoạt động dịch vụ thông tin: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại, mạng viễn thông, internet; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng trên cơ sở phí; - Kinh doanh các ngành nghề kỹ thuật, dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật. 		<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn máy móc, máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. - Bán buôn thiết bị sản xuất năng lượng được khai thác từ năng lượng sạch (gió, mặt trời, địa nhiệt, nước, sinh khối...) và các nguồn năng lượng tái tạo khác - Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp thương mại, hàng hải và dịch vụ khác - Bán buôn máy móc thiết bị và dụng cụ đo lường 	
	20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
	21	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và các sản phẩm đo lường, thí nghiệm, tự động hóa, xử lý môi trường	4669
	22	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô	4932
	23	Vận tải hành hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
	24	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
	25	Hoạt động viễn thông vệ tinh Chi tiết: Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện truyền giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh, sử dụng hạ tầng viễn thông vệ tinh	6130
	26	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet. - Dịch vụ kỹ thuật đo kiểm chất lượng thiết bị mạng dịch vụ viễn thông, tin học. Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); - Hoạt động của các điểm truy cập internet; - Cung cấp dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; Cung cấp dịch vụ nội dung trên 	6190

		<p>mạng; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung gian cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử; kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; - Đại lý kinh doanh dịch vụ internet; Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông - Lắp đặt, bảo dưỡng các thiết bị viễn thông, tổng đài điện thoại, thiết bị phụ trợ, nguồn điện, thiết bị truyền dẫn - Kinh doanh dịch vụ viễn thông - Kinh doanh hàng hóa viễn thông - Thiết lập mạng viễn thông - Đại lý, cung cấp các dịch vụ nội dung số: Dịch vụ lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu; quảng cáo trực tuyến khác trên mạng internet, mạng điện thoại di động và điện thoại cố định - Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất - Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada - Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh - Cung cấp và làm đại lý dịch vụ ứng dụng viễn thông, làm đại lý dịch vụ viễn thông sử dụng hạ tầng viễn thông vệ tinh. Cung cấp và làm đại lý các ứng dụng viễn thông chuyên dụng gồm: Theo dõi hoạt động và giám sát tàu thuyền và các phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và các phương tiện nội, công trình thủy, các tài sản và cơ sở khác trên sông, trên biển, trên đất liền. Đo, gửi thông tin và điều khiển từ xa, phát hiện cá từ xa và các trạm rada 	
	27	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính	6290
	28	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
	29	Công thông tin	6312

	30	<p>Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí - Dịch vụ kết nối vận tải - Dịch vụ thông tin giải trí phát thanh, truyền hình, báo chí - Cung cấp nội dung, dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng (trừ những thông tin Nhà nước cấm) 	6329
	31	Kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, cơ sở nhà đất hiện có	6810
	32	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn quản lý, khảo sát các công trình bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học. Tư vấn giám định tổn thất công trình, thiết bị bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học. - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cảng đường thủy - Xác định, thẩm tra, kiểm soát quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy trong công trình xây dựng - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp - Thiết kế cấp thoát nước môi trường nước công trình xây dựng - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 220V, công trình điện dân dụng, công nghiệp - Thiết kế công trình điện nhẹ, công nghệ thông tin - Thiết kế cơ khí - Thiết kế công trình giao thông cầu đường bộ - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng công nghiệp - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế điện tử viễn thông 	7110
	33	<p>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các thiết bị, công trình bưu chính, viễn thông, điện-điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh. - Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học 	7210

		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế, công nghệ thân thiện với môi trường - Các hoạt động dịch vụ khoa học kỹ thuật - Hoạt động nghiên cứu, phát triển chuyển giao ứng dụng công nghệ cao 	
34	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo		7310
35	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất		7410
36	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao kỹ thuật công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện-điện tử, tin học. - Dịch vụ quan trắc môi trường - Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (thiết bị, hệ thống quan trắc môi trường) - Thiết kế công nghệ môi trường - Tư vấn, chuyên gia công nghệ, lắp đặt, thẩm định, giám sát các công trình công nghệ sinh học (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình) - Chuyển giao công nghệ thông tin, lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao - Dịch vụ chuyển giao công nghệ 		7490
37	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê tài sản hoạt động, cho thuê các sản phẩm, thiết bị viễn thông điện tử, tin học, cho thuê thiết động cơ nổ và thiết bị lạnh.		7730
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh		8299
39	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng, nâng cấp, hỗ trợ vận hành các thiết bị, công trình bưu chính, viễn thông, điện-điện tử, tin học, điện thoại di động.		9512

	<p>40</p> <p>Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng các loại thẻ, thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ ứng dụng thẻ.</p>	<p>9511</p>
<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 75% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	